

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2025/HSST
Ngày 15-5-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Thúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Văn Hoạt

2/ Ông Đặng Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam R tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam R, tỉnh Khánh H, đưa ra xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

1/ Bị Cáo: **Nguyễn Xuân Đ**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1977 tại Khánh H; Nơi cư trú: tổ dân phố Ngô M, phường Ba Ng, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Chức vụ: Không; Cha: Nguyễn K (chết); Mẹ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1950; Anh, chị, em: có 04 người; Vợ: Trần Thị Kim C, sinh năm 1978; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 16/6/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Bị hại:

+ Cháu Trần Thị K – Sinh ngày 25/6/2010

Địa chỉ: Tổ dân phố Trà L 1, phường Ba Ng, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị M – Sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố Trà L 1, phường Ba Ng, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H. Vắng mặt tại phiên tòa

- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Khánh H: Bà Đàm Thị Thu L – Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Khánh H

tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Trần Thị K. Có mặt tại phiên tòa.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Phạm Chí Th** - Sinh năm: 1980

Nơi cư trú: Thôn Hòa S, xã Cam Thịnh Đ, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

4/ Người làm chứng:

- Ông **Ngô Xuân Kh** - Sinh năm: 1954

Trú tại: Tổ dân phố Lộc Th, phường Cam L, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông **Nguyễn Vũ Thế Ph** – Sinh năm 1986

Trú tại: Tổ dân phố Lộc Th, phường Cam L, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông **Trần S** – Sinh năm 1953

Trú tại: Tổ dân phố Trà L 1, phường Ba Ng, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông **Trần L** – Sinh năm 1994

Trú tại: Tổ dân phố Trà L 1, phường Ba Ng, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Chị **Nguyễn Thị N** - Sinh năm 2000

Trú tại: Tổ dân phố Trà L 1, phường Ba Ng, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyễn Xuân Đ có căn nhà ở tổ dân phố Ngô M, phường Ba Ng, thành phố Cam R nhưng chỉ sử dụng để ngủ và chứa đồ đạc. Đ thường xuyên ăn uống, sinh hoạt tại căn nhà của ba mẹ vợ Đ (cách khoảng 30m).

Trần Thị K (sinh ngày 25/6/2010, trú tại tổ dân phố Trà L 1, phường Ba Ng, thành phố Cam R) là người khuyết tật nặng (dạng khuyết tật: trí tuệ) và được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Tuy nhiên, K có khả năng biểu lộ ý chí của mình.

Vào khoảng 03 giờ 40 phút ngày 13/6/2024, K mang theo 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A03s rồi rời khỏi nhà và đi lang thang. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, K đi bộ đến nhà của Đ rồi đi vào bên trong khuôn viên nhà và nằm ngủ ở khu vực cửa phía sau của ngôi nhà. Lúc này, Đ đã đóng cửa nhà và đang ngủ một mình bên trong nhà.

Đến khoảng 06 giờ ngày 14/6/2024, Đ thức dậy, mở cửa sau thì thấy K đang ngồi trên sạp gỗ phía sau nhà nên hỏi K: “ủa, con từ đâu mà tới đây”. K không trả lời mà nói: “chú dẫn con đi bán cà phê chứ con bỏ nhà đi rồi”. Đ tiếp tục hỏi nhà của K ở đâu và vô nhà của Đ từ khi nào thì K nói: “con đi vô đây lúc 09 giờ tối, con leo qua cửa hàng rào, con không biết nhà con ở đâu hết, chỉ biết vong nhập vô là đi thôi”. Thấy vậy, Đ nói với K sẽ đưa K đến Công an nhưng K không đồng ý nên Đ

nói K đi vào bên trong nhà nghỉ ngơi ở phòng khách. Sau đó, Đ thấy bộ đồ của K đang mặc bị dơ bẩn nên lấy bộ đồ của chị Trần Thị Kim C (vợ của Đ) để K thay rồi lấy bộ đồ của K cho vào máy giặt. Quá trình nói chuyện, Đ nghe K nói: “dẫn con đi bán cà phê” và thấy K mang theo điện thoại di động hiệu SamSung nên Đ nói với K đưa điện thoại di động cho Đ để cầm thế lấy tiền mua đồ ăn và vé xe cho K. K đồng ý rồi đưa điện thoại di động cho Đ.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Đ tiếp tục hỏi K nhà ở đâu và muốn đưa K đến Công an nhưng K không đồng ý. Lúc này, do thấy K chưa ăn gì nên Đ mang điện thoại di động của K đi đến cầm thế cho anh Phạm Chí Th với giá 700.000 đồng rồi mua bánh, sữa cho K ăn uống. Sau đó, Đ đi về nhà của ba mẹ vợ để ăn cơm rồi quay lại nhà của mình để ngủ.

Vào tối ngày 14/6/2024, Đ và K cùng nhau ngủ trên nệm xóp ở khu vực phòng khách nhà của Đ. Sau đó, từ khoảng 21 giờ ngày 14/6/2024 đến 15 giờ ngày 15/6/2024, Đ đã 03 lần giao cấu với K tại khu vực này như sau:

Lần 1: Khoảng 21 giờ ngày 14/6/2024, Đ nằm chung với K trên tấm nệm ở phòng khách. Đ dùng tay sờ vào ngực và bộ phận sinh dục của K rồi giao cấu với K khoảng 02 phút thì dừng lại và không xuất tinh. Sau đó, Đ và K ôm nhau ngủ.

Lần 2: Khoảng 13 giờ ngày 15/6/2024, Đ tiếp tục giao cấu với K tại tấm nệm ở phòng khách khoảng 02 phút thì dừng lại và không xuất tinh.

Lần 3: Khoảng 15 giờ ngày 15/6/2024, Đ tiếp tục giao cấu với K tại tấm nệm ở phòng khách và xuất tinh lên bụng của K. Đ dùng khăn giấy để trên bàn lau tinh dịch trên bụng của K rồi vứt bỏ khăn giấy ở khu vực phía sau nhà.

Nguyễn Xuân Đ và Trần Thị K đều khai nhận: trong cả 03 lần Đ giao cấu với K thì K đều đồng ý; Đ không dùng vũ lực, đe dọa hoặc cưỡng ép K giao cấu.

Đến khoảng 16 giờ 15 phút ngày 15/6/2024, do sợ bị phát hiện K đang ở trong nhà mình nên Đ đưa K đi đến nhà nghỉ 46 ở tổ dân phố Lộc Th, phường Cam L, thành phố Cam R. Tại đây, Đ sử dụng căn cước công dân của mình để thuê phòng A3 cho K nghỉ ngơi. Sau đó, Đ quay về nhà tháo bọc nệm, quần áo cho vào máy giặt.

Đến khoảng 20 giờ ngày 15/6/2024, tại nhà nghỉ 46, ông Ngô Xuân Kh và anh Nguyễn Vũ Thế Ph (nhân viên của nhà nghỉ) thấy K có vấn đề về nhận thức nên hỏi thăm nơi ở của K nhưng K nói không biết. Thấy vậy, anh Ph điều khiển xe mô tô chở K để K chỉ đường về nhà. Sau đó, K chỉ dẫn Ph đi đến nhà của Đ. Khi đến nơi, K đi vào trong nhà. Lúc này, Đ thấy K thì Đ lấy túi đồ cá nhân của K đưa cho K rồi nói K quay lại nhà nghỉ. Nghe vậy, K mang theo túi đồ rồi bỏ đi.

Cùng lúc này, chị Trần Thị Kim C (vợ của Đ) cũng biết thông tin Đ đưa K đến nhà nghỉ 46 nên đến nhà nghỉ tìm hiểu sự việc thì được ông Kh cho xem hình

ảnh của K; đồng thời, người nhà của K đến nhà nghỉ 46 để tìm kiếm K. Chị C điều khiển xe đi về nhà để hỏi Đ thì thấy K đang đi bộ trên đường nên chờ K quay lại nhà nghỉ 46 rồi tiếp tục quay về chỗ Đ đến nhà nghỉ 46 để nói chuyện. Sau đó, gia đình của K trình báo sự việc đến Công an.

Tại Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 265/24/KLTDTE-PYKH ngày 19/6/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh H kết luận:

- Tình trạng màng trinh rách:

+ 3h: từ bờ tự do đến chưa hết bờ cổ định đang xung huyết.

+ 5h: rách rỉ máu từ bờ tự do chưa hết bờ cổ định đang xung huyết lan ra đến rãnh màng trinh và môi bé.

+ 9h: rách vị trí bờ tự do đến chưa hết bờ cổ định

- Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế không quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong xâm hại tình dục nên không xác định tỷ lệ phần trăm.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSCR-HS ngày 15/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam R đã truy tố bị can Nguyễn Xuân Đ về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội hành vi "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" của bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 2 điều 145 của Bộ luật Hình sự; Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm k Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 16/6/2024.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A03s đã trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị không xét.

Phản dân sự:

- Đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị K là bà Trần Thị M (mẹ của K) đã nhận số tiền bồi thường là 50.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị không xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Chí Th không yêu cầu bồi thường số tiền đã nhận cầm thế điện thoại di động nên đề nghị không xem xét.

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nguyễn Xuân Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại, được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Không có ai có ý kiến tranh luận gì đối với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam R.

Bị cáo Nguyễn Xuân Đ nói lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại, đại diện hợp pháp người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

- Lời khai nhận của Nguyễn Xuân Đ tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai, bản cung của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, và các tài liệu chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy: Từ khoảng 21 giờ ngày 14/6/2024 đến 15 giờ ngày 15/6/2024, tại khu vực phòng khách trong nhà của Nguyễn Xuân Đ ở tổ dân phố Ngô M, phường Ba Ng, thành phố Cam R; Đ có hành vi 03 lần giao cấu với Trần Thị K (sinh ngày 25/6/2010).

Hành vi của Nguyễn Xuân Đ đã vi phạm điểm a khoản 2 điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam R, tỉnh Khánh H truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Đ về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể quan trọng mà pháp luật công nhận và bảo vệ đó là: Sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của người chưa thành niên, xâm phạm vào danh dự nhân phẩm của con người và gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố. Khi thực hiện hành vi này, bị cáo đã đủ độ tuổi chịu

trách nhiệm hình sự, nhận thức được người bị hại là người chưa đủ 16 tuổi và là người khuyết tật nặng nhưng vẫn cố tình thực hiện việc giao cấu với người bị hại nhiều lần. Mặc dù có sự đồng thuận của người bị hại, nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi đã gây ra.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và áp dụng hình phạt:

- Xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Xuân Đ: không có tiền án, tiền sự. nhân thân tốt.

- Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm k khoản 1 Điều 52 Của Bộ luật hình sự; Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã bồi thường 50.000.000 đồng cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo khi áp dụng hình phạt.

[4] Về bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị K là bà Trần Thị M (mẹ của K) đã nhận số tiền bồi thường là 50.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm nên không xét.

[5] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Chí Th không yêu cầu bồi thường số tiền đã nhận cầm thế điện thoại di động nên đề nghị không xem xét.

[6] Về vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A03s đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xét

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ:

- Điểm a khoản 2 Điều 145; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 đối với bị cáo Nguyễn Xuân Đ;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự,

[2]. Về Hình phạt, xử phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Đ phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Bị cáo Nguyễn Xuân Đ 04 (bốn) năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2024.

[3] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Xuân Đ có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh H xét xử phúc thẩm; Đại

diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa (PC01, PC11, PV06);
- VKSND TP. Cam Ranh;
- Chi cục THADS TP Cam Ranh;
- Công an phường Ba Ngòi, TP. Cam Ranh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Thức